

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HS-ST

Ngày 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Hải;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh năm 1995 tại Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 02-5-2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị bắt quả tang và tạm giữ đến ngày 11-5-2019 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T. Ngày 01-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Trịnh Xuân P, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Lê Như Th; có đơn xin vắng mặt;
- + Ông Lê Nhựt N; có đơn xin vắng mặt;
- + Ông Trần Văn T; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Q và đối tượng tên B (không rõ nhân thân) có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02-5-2019, B và Q gặp nhau tại quán cà phê (không rõ tên) ở khu dân cư V – S thuộc phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì B nói Q đi công việc với B nhưng không nói cho Q biết là đi đâu, làm gì, Q đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter (không rõ biển số) chở Q đến khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đi qua cửa hàng điện thoại di động V của ông Trịnh Xuân P, B nhìn thấy xe mô tô biển số 61E1 – 650.56 của ông P đang dựng trước cửa hàng điện thoại nên nói Q chiếm đoạt chiếc xe 61E1 – 650.56 bán lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Sau đó B điều khiển xe chạy qua cửa hàng điện thoại V khoảng 300m rồi đưa cho Q một đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U và bảo Q đi đến vị trí để xe mô tô biển số 61E1 – 650.56 để chiếm đoạt. Q đi đến vị trí xe 61E1 – 650.56 rồi dùng đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U mở ổ khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, Q dẫn bộ ra ngoài đường để khởi động máy xe. Lúc này, ông Lê Như Th là bạn của ông P đang ngồi uống nước phía trước của hàng điện thoại V nhìn thấy Q có hành vi chiếm đoạt xe mô tô 61E1 – 650.56 của ông P nên tri hô và cùng với ông Lê Nhựt N, ông Trần Văn T bắt giữ Q giao cho Công an phường T xử lý còn B thì chạy thoát. Tại Công an phường T, Q khai nhận hành vi cùng B chiếm đoạt xe mô tô 61E1 – 650.56 của ông P. Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 61E1 – 650.56, 01 đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U.

Sau đó, Công an phường T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T còn tiến hành tạm giữ các đồ vật tài sản gồm: 01 nón kết màu đen, 01 áo khoác thun dài tay màu xám trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình Q.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 119/KLTS – TTHS ngày 06-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 61E1 – 650.56 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 61E1 – 650.56 do ông Trịnh Xuân P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 138 trả lại xe cho ông Trịnh Xuân P. Ông P không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-TU ngày 19-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q ra trước Tòa án nhân dân thị xã T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U; 01 nón kết màu đen; 01 áo khoác thun dài tay, màu xám trắng và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1133, màu đen, số IMEI 354877081678685 (không kiểm tra bên trong máy); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình Q, số 187453692.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trịnh Xuân P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 02-5-2019, tại khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Đình Q cùng đồng phạm lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Trịnh Xuân P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 61E1 – 650.56, giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an ninh tại địa phương, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động nên đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 61E1 – 650.56 của bị hại. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo cho nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống gia đình và trở thành công dân có ích cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trịnh Xuân P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U là công cụ, phương tiện phạm tội; 01 nón kết màu đen; 01 áo khoác thun dài tay, màu xám trắng là đồ vật cá nhân của bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1133, màu đen, số IMEI 354877081678685 (không kiểm tra bên trong máy) và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình Q, số 187453692 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi cùng với Q chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xám đen, biển số 61E1 – 650.56 của ông P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương

chưa xác định được nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 27-8-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu đồng hình dạng chữ U; 01 nón kết màu đen; 01 áo khoác thun dài tay, màu xám trắng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model 1133, màu đen, số IMEI 354877081678685 (không kiểm tra bên trong máy) và 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình Q, số 187453692.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm